PHỤ LỤC II: BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 18/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh/ đơn vị công tác	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng thôi việc ngay	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
							Kinh phí do đơn vị đảm bảo	Kinh phí do nguồn NSNN cấp	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG CỘNG			**13.569.094,00**	**5.514.410,00**	**19.083.504,00**	**305.260,00**	**18.778.244,00**	**19.083.504,00**
A	**KHỐI TỈNH (05 NGƯỜI)**			**1.480.400,00**	**211.688,00**	**1.692.088,00**	**305.260,00**	**1.386.828,00**	
I	**VĂN PHÒNG UBND TỈNH (01 NGƯỜI)**			**305.260,00**	**0,00**	**305.260,00**	**305.260,00**	**0,00**	
1	Hứa Thị Sỹ	02-05-1971	Nhân viên kỹ thuật (HĐLĐ theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP)	305.260,00		305.260,0	305.260,0		
II	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (02 NGƯỜI)**			**610.814,00**	**211.688,00**	**822.502,00**	**0,00**	**822.502,00**	
1	Lương Thị Oanh	29/7/1972	Giáo viên Trường THPT Hoàng Văn Thụ	610.814,00		610.814,0		610.814,0	
2	Ngô Văn Lợi	10-10-1979	Viên chức Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Sơn	0,00	211.688,0	211.688,0		211.688,0	
III	**SỞ Y TẾ (02 NGƯỜI)**			**564.326,00**	**0,00**	**564.326,00**	**0,00**	**564.326,00**	
1	Phạm Ngọc Oanh	17-07-1970	Dược sĩ hạng IV-Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	255.371,00		255.371,0		255.371,0	
2	Triệu Văn Thành	06-03-1966	Điều dưỡng hạng III-TTYT khu vực Bình Gia	308.955,00		308.955,0		308.955,0	
B	**KHỐI XÃ (33 NGƯỜI)**			**12.088.694,00**	**5.302.722,00**	**17.391.416,00**	**0,00**	**17.391.416,00**	
I	**UBND XÃ TRÀNG ĐỊNH (01 người)**			**0,00**	**616.356,00**	**616.356,00**	**0,00**	**616.356,00**	
1	Lương Thị Thu Hương	20-12-1975	Giáo viên Trường MN Hùng Sơn	0,00	616.356,0	616.356,0		616.356,0	
II	**XÃ HOA THÁM (02 NGƯỜI)**			**1.045.722,00**	**0,00**	**1.045.722,00**	**0,00**	**1.045.722,00**	
1	Nông Xuân Trường	25-09-1968	Giáo viên Trường PTDTBT THCS Hưng Đạo	566.194,00		566.194,0		566.194,0	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh/ đơn vị công tác	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng thôi việc ngay	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
							Kinh phí do đơn vị đảm bảo	Kinh phí do nguồn NSNN cấp	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
2	Hoàng Văn Mong	03-07-1968	Giáo viên Trường PTDTBT TH Hưng Đạo	479.528,00		479.528,0		479.528,0	
III	**XÃ THỐNG NHẤT (01 NGƯỜI)**			**0,00**	**571.253,00**	**571.253,0**	**0,0**	**571.253,0**	
1	Vương Thuý Vân	13-02-1977	Giáo viên Trường PTDTBT THCS Hữu Lân	0,00	571.253,0	571.253,0		571.253,0	
IV	**XÃ CHIẾN THẮNG (02 NGƯỜI)**			**876.064,00**	**0,00**	**876.064,00**	**0,00**	**876.064,00**	
1	Lương Văn Tốt	10-09-1968	Giáo viên Trường TH Chiến Thắng	453.723,00		453.723,0		453.723,0	
2	Phan Thị Loan	23-12-1970	Giáo viên Trường TH&THCS Vân Thuỷ	422.341,00		422.341,0		422.341,0	
V	**XÃ TÂN ĐOÀN (01 NGƯỜI)**			**572.638,00**	**0,00**	**572.638,00**	**0,00**	**572.638,00**	
1	Nguyễn Thị Vui	10-02-1972	Giáo viên Trường THCS Tân Thành	572.638,00		572.638,0		572.638,0	
VI	**XÃ LỢI BÁC (01 NGƯỜI)**			**0,00**	**813.030,00**	**813.030,00**	**0,00**	**813.030,00**	
1	Nông Thị Vân	15-11-1973	Giáo viên Trường TH Sàn Viên	0,00	813.030,0	813.030,0		813.030,0	
VII	**XÃ BẮC SƠN (02 NGƯỜI)**			**549.750,00**	**166.479,00**	**716.229,00**	**0,00**	**716.229,00**	
1	Nhâm Thị Bé	29-05-1979	Nhân viên thư viện Trường TH Long Đống	0,00	166.479,0	166.479,0		166.479,0	
2	Hoàng Thị Long	02/02/1972	Giáo viên Trường TH Long Đống	549.750,00		549.750,0		549.750,0	
VIII	**XÃ NA SẦM (02 NGƯỜI)**			**313.934,00**	**620.551,00**	**934.485,00**	**0,00**	**934.485,00**	
1	Nguyễn Thị Lệ Hà	21-07-1972	Kế toán Trường MN Tân Lang	313.934,00		313.934,0		313.934,0	
2	Hoàng Minh Nghiệp	25-01-1976	Giáo viên Trường TH Hoàng Việt	0,00	620.551,0	620.551,0		620.551,0	
IX	**XÃ NA DƯƠNG (01 NGƯỜI)**			**593.936,00**	**0,00**	**593.936,00**	**0,00**	**593.936,00**	
1	Hoàng Thị Huệ	11-07-1972	Giáo viên Trường THCS Đông Quan	593.936,00		593.936,0		593.936,0	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh/ đơn vị công tác	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng thôi việc ngay	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
							Kinh phí do đơn vị đảm bảo	Kinh phí do nguồn NSNN cấp	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
X	**PHƯỜNG TAM THANH (01 NGƯỜI)**			**504.330,00**	**0,00**	**504.330,00**	**0,00**	**504.330,00**	
1	Hoàng Thị Biên	20/5/1971	Giáo viên Trường MN Hoa Sữa	504.330,00		504.330,0		504.330,0	
XI	**XÃ VŨ LỄ ((01 NGƯỜI)**			**0,00**	**636.238,00**	**636.238,00**	**0,00**	**636.238,00**	
1	Trịnh Thị Im	26-12-1976	Giáo viên Trường TH&THCS Chiến Thắng	0,00	636.238,0	636.238,0		636.238,0	
XII	**XÃ BẰNG MẠC (01 NGƯỜI)**			**488.386,00**	**0,00**	**488.386,00**	**0,00**	**488.386,00**	
1	Vi Thuý Hương	02-11-1971	Giáo viên Trường TH&THCS Gia Lộc	488.386,00		488.386,0		488.386,0	
XIII	**XÃ KHUẤT XÁ (01 NGƯỜI)**			**501.431,00**	**0,00**	**501.431,00**	**0,00**	**501.431,00**	
1	Vi Thị Duyên	19-06-1972	Giáo viên Trường TH Khuất Xá	501.431,00		501.431,0		501.431,0	
XIV	**XÃ VĂN QUAN (02 NGƯỜI)**			**538.170,00**	**647.469,00**	**1.185.639,00**	**0,00**	**1.185.639,00**	
1	Triệu Thị Thu	21-05-1971	Phó Hiệu trưởng Trường MN Hoà Bình	538.170,00		538.170,0		538.170,0	
2	Chu Văn Hiệp	01-01-1975	Giáo viên Trường TH&THCS Tú Xuyên	0,00	647.469,0	647.469,0		647.469,0	
XV	**XÃ TÂN VĂN ((01 NGƯỜI)**			**0,00**	**646.179,00**	**646.179,00**	**0,00**	**646.179,00**	
1	Hoàng Văn Mạnh	10-01-1974	Giáo viên Trường PTDTBT TH&THCS Bình La	0,00	646.179,0	646.179,0		646.179,0	
XVI	**XÃ HƯNG VŨ (02 NGƯỜI)**			**1.051.843,00**	**0,00**	**1.051.843,00**	**0,00**	**1.051.843,00**	
1	Dương Văn Ngơi	28-12-1967	Giáo viên Trường THCS Trấn Yên	568.645,00		568.645,0		568.645,0	
2	Dương Văn Chung	15-06-1966	Giáo viên Trường THCS Trấn Yên	483.198,00		483.198,0		483.198,0	
XVII	**XÃ HOÀNG VĂN THỤ (01 NGƯỜI)**			**385.155,00**	**0,00**	**385.155,00**	**0,00**	**385.155,00**	
1	Nguyễn Thị Nga	16-10-1971	Giáo viên Trường MN Tân Mỹ	385.155,00		385.155,0		385.155,0	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh/ đơn vị công tác	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng thôi việc ngay	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
							Kinh phí do đơn vị đảm bảo	Kinh phí do nguồn NSNN cấp	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
XVIII	**XÃ TÂN THÀNH (01 NGƯỜI)**			**491.277,00**	**0,00**	**491.277,00**	**0,00**	**491.277,00**	
1	Quách Thị Thảo	24-03-1972	Giáo viên Trường TH Hoà Sơn	491.277,00		491.277,0		491.277,0	
XIX	**XÃ THUỴ HÙNG (01 NGƯỜI)**			**470.888,00**	**0,00**	**470.888,00**	**0,00**	**470.888,00**	
1	Lý Thị Ban	07-05-1972	Giáo viên Trường MN xã Thuỵ Hùng	470.888,00		470.888,0		470.888,0	
XX	**XÃHỮU LŨNG ((01 NGƯỜI)**			**0,00**	**585.167,00**	**585.167,00**	**0,00**	**585.167,00**	
1	Hà Quang Tuệ	01-02-1975	Giáo viên Trường THCS Hồ Sơn	0,00	585.167,0	585.167,0		585.167,0	
XXI	**XÃ CAO LỘC (01 NGƯỜI)**			**497.978,00**	**0,00**	**497.978,00**	**0,00**	**497.978,00**	
1	Chu Văn Tý	10-10-1968	Giáo viên Trường PTDTBT TH&THCS Lộc Yên	497.978,00		497.978,0		497.978,0	
XXII	**XÃ QUỐC KHÁNH (01 NGƯỜI)**			**473.977,00**	**0,00**	**473.977,00**	**0,00**	**473.977,00**	
1	Nguyễn Thị Lựu	25-09-1970	Hiệu trưởng Trường TH&THCS Đội Cấn	473.977,00		473.977,0		473.977,0	
XXIII	**XÃ ĐỒNG ĐĂNG (02 NGƯỜI)**			**1.275.372,00**	**0,00**	**1.275.372,00**	**0,00**	**1.275.372,00**	
1	Nông Thị Kim	26-06-1972	Hiệu trưởng Trường PTDTBT TH&THCS Phú Xá	709.459,00		709.459,0		709.459,0	
2	Đồng Thị Ngạch	20-03-1972	Giáo viên Trường PTDTBT TH&THCS Phú Xá	565.913,00		565.913,0		565.913,0	
XXIV	**XÃ TÂN TRI (01 NGƯỜI)**			**485.684,00**	**0,00**	**485.684,00**	**0,00**	**485.684,00**	
1	Hoàng Thị Bẩy	24-07-1972	Giáo viên Trường MN Đồng Ý	485.684,00		485.684,0		485.684,0	
XXV	**XÃ CHI LĂNG (01 NGƯỜI)**			**388.231,00**	**0,00**	**388.231,00**	**0,00**	**388.231,00**	
1	Đàm Thị Phương	14-09-1971	Giáo viên Trường MN Ánh Dương	388.231,00		388.231,0		388.231,0	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh/ đơn vị công tác	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với đối tượng thôi việc ngay	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
							Kinh phí do đơn vị đảm bảo	Kinh phí do nguồn NSNN cấp	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
XXVI	**XÃ VÂN NHAM (01 NGƯỜI)**			**583.928,00**	**0,00**	**583.928,00**	**0,00**	**583.928,00**	
1	Triệu Văn Quân	27-05-1968	Giáo viên Trường TH&THCS Vân Nham	583.928,00		583.928,0		583.928,0	

Danh sách bao gồm 38 người./.